

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới /sửa đổi/bãi bỏ
trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 553 /TTr-STP ngày 11/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới; 21 thủ tục hành chính sửa đổi và 18 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 26/8/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Công DVC tỉnh);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI/SỬA ĐỔI/BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HOÁ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI/SỬA ĐỔI

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
Lĩnh vực: Công chứng						
1	Bổ nhiệm công chứng viên (1.000112.000.00.00.H56)	44 ngày. Cụ thể: - Sở Tư pháp 10 ngày làm việc. - Bộ Tư pháp 30 ngày.	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	- Trình tự thực hiện - Thời gian giải quyết
2	Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.000100.000.00.00.H56)	44 ngày. Cụ thể: - Sở Tư pháp 10 ngày làm việc. - Bộ Tư pháp 30 ngày.	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;	- Trình tự thực hiện - Thời gian giải quyết

					- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
3	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.000075.000.00.00.H56)	30 ngày. Cụ thể: - Sở Tư pháp 15 ngày. - Bộ Tư pháp 15 ngày.	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	- Trình tự thực hiện
4	Đăng ký tập sự hành nghề công	07 ngày làm việc	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;	- Trình tự thực hiện

	chứng (1.001071.000.0 0.00.H56)		pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanh
hoa.gov.vn">https://dichvucong.thanh hoa.gov.vn (mức 4).		- Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	
5	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.001446.000.0 0.00.H56)	07 ngày làm việc	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanh
hoa.gov.vn">https://dichvucong.thanh hoa.gov.vn (mức 4).	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện
6	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một	05 ngày làm việc	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanh	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	- Trình tự thực hiện - Thời gian giải quyết - Cách thức thực hiện

	tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001125.000.0 0.00.H56)		hoa.gov.vn (mức 4).			
7	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.001153.000.0 0.00.H56)	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp: Đăng ký tập sự sau khi thay đổi nơi đã đăng ký tập sự. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ - Cách thức thực hiện
8	Chấm dứt tập sự hành nghề công	05 ngày làm việc	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện - Cách thức thực

	chứng (1.001438.000.0 0.00.H56)		pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanh
hoa.gov.vn">https://dichvucong.thanh hoa.gov.vn (mức 4).		- Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	hiện
9	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (1.001721.000.0 0.00.H56)	15 ngày	Tại Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	3.500.00 0 đồng /hồ sơ	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được	- Trình tự thực hiện

					sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
10	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (1.001756.000.0 0.00.H56)	07 ngày làm việc	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày	- Trình tự thực hiện - Thời gian giải quyết - Căn cứ pháp lý
11	Cấp lại Thẻ công chứng viên (1.001799.000.0 0.00.H56)	05 ngày làm việc	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	100.000 đồng/hồ sơ	- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày	- Trình tự thực hiện

					20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
12	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng (2.002387.000.0 0.00.H56)	05 ngày làm việc	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4).	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	- Thủ tục mới
13	Thành lập Văn phòng công chứng (1.001877.000.0 0.00.H56)	20 ngày	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	- Trình tự thực hiện

14	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (2.000789.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc	<p>Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4).</p>	1.000.000 0 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	- Trình tự thực hiện
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của	07 ngày làm việc	<p>Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục</p>	500.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số</p>	<p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

	<p>Văn phòng công chứng (2.000778.000.0 0.00.H56)</p>		<p>vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)</p>	<p>- Không thu phí đối với trường hợp ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.</p>	<p>29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ</p>	
--	---------------------------------------------------------------	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

					trưởng Bộ Tài chính.	
16	Hợp nhất Văn phòng công chứng (1.001688.000.0 0.00.H56)	35 ngày. Cụ thể: - Sở Tư pháp: 20 ngày; - UBND tỉnh: 15 ngày	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý
17	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất (2.000766.000.0 0.00.H56)	10 ngày làm việc	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	1.000.000 đồng	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý

					<p>định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
18	Sáp nhập Văn phòng công chứng (1.001665.000.0 0.00.H56)	<p>35 ngày. Cụ thể:</p> <p>- Sở Tư pháp: 20 ngày;</p> <p>- UBND tỉnh: 15</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p>	<p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

		ngày			- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	
19	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (2.000758.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý

					chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
20	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng (1.001647.000.00.00.H56)	35 ngày. Cụ thể: - Sở Tư pháp: 20 ngày; - UBND tỉnh: 15 ngày	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý
21	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của	07 ngày làm việc	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục	500.000 đồng	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý

	Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng (2.000743.000.00.00.H56)		vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)		<p>29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ</p>	
--	------------------------------------------------------------------	--	------------------------------------------------------------------------------------------------	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

					trưởng Bộ Tài chính.	
22	Thành lập Hội công chứng viên (1.003118.000.00.00.H56)	45 ngày. Cụ thể: - Sở Tư pháp: 30 ngày - UBND tỉnh: 15 ngày	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.	- Trình tự thực hiện

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Bãi bỏ 18 TTHC tại Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực: Công chứng			
1	2.000775.000.00.00.H56	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. (Đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính; một số thủ tục hành chính được ghép lại)
2	1.001450.000.00.00.H56	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
3	1.001190.000.00.00.H56	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trong trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
4	1.001453.000.00.00.H56	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	
5	1.003088.000.00.00.H56	Công chứng bản dịch	

6	1.003049.000.00.00.H56	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	
7	1.003023.000.00.00.H56	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	
8	2.001074.000.00.00.H56	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
9	2.001069.000.00.00.H56	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	
10	2.001048.000.00.00.H56	Công chứng di chúc	
11	2.001039.000.00.00.H56	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	
12	2.000831.000.00.00.H56	Công chứng văn bản khai nhận di sản	
13	1.001876.000.00.00.H56	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	
14	1.001856.000.00.00.H56	Công chứng hợp đồng ủy quyền	
15	1.001834.000.00.00.H56	Nhận lưu giữ di chúc	
16	2.000818.000.00.00.H56	Cấp bản sao văn bản công chứng	
17	1.001814.000.00.00.H56	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	
18	1.005463.000.00.00.H56	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	